

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/HSST
Ngày 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Ông Quàng Văn Pậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 02/9/1989 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; ĐKKHKT: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án (01 tiền án về tội Cướp giật tài sản tháng 09/2007 bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù giam; 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản tháng 09/2011 bị TAND huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam) chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 28/04/2017 tổ công tác Công an phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2, phường Chiềng Sinh,

thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Phan Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 lọ nhựa, thân lọ màu xanh, có chữ “Tiêu độc PV”, bên trong lọ nhựa có chứa 59 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh do Phan Văn T tự giác lấy từ trong túi áo khoác bò T treo trên cửa sổ phòng T ra giao nộp (T khai nhận là Hồng phiến).

Quá trình điều tra, Phan Văn T khai nhận: Khoảng 18h00 ngày 28/4/2017, Phan Văn T đi bộ từ phòng trọ tại khu vực tổ 2, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La ra đường quốc lộ 6 đón xe ô tô taxi đến khu vực bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. T xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và hỏi mua được của một người nam giới dân tộc Mông không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu 60 viên hồng phiến với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau đó, T cất giấu 60 viên hồng phiến vừa mua được vào một lọ nhựa thân lọ màu xanh, có chữ tiêu độc PV, cổ lọ màu trắng rồi cất giấu vào túi áo khoác bò màu xám đang mặc trên người rồi đón xe ô tô taxi đi về phòng trọ tại tổ 2, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, T treo chiếc áo khoác bò bên trong có lọ hồng phiến vừa mua được tại cửa sổ phòng trọ. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày khi T đang ở phòng trọ thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 29/4/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 60 viên nén màu hồng và xanh có tổng trọng lượng là 5,72 gam, lấy 10 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,97 gam, ký hiệu PT1, lấy 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,11 gam, ký hiệu PT2 làm mẫu gửi giám định chất ma túy gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La; còn lại 49 viên có tổng trọng lượng là 4,64gam lưu kho ký hiệu PT3.

Tại Kết luận giám định số 479/KLMT ngày 05/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu PT1, PT2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamin; Trọng lượng của mẫu giám định là PT1 = 0,97 gam, PT2 = 0,11 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 5,72gam; Loại chất Methamphetamin.

Về nguồn gốc 5,72gam Methamphetamin: bị cáo Phan Văn T khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 85/KSĐT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố Phan Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Phan Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Phan Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/4/2017 tại tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La gồm : 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 vỏ lọ nhựa, thân lọ nhựa màu xanh có chữ “tiêu độc PV”, cổ lọ nhựa màu trắng, ký hiệu PT3=4,64gam”; mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc áo khoác bò màu xám đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Do nghiện chất ma túy, ngày 28/4/2017, Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 60 viên hồng phiến có tổng trọng lượng là 5,72 gam, loại chất Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 tại tổ 2, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Phan Văn T cùng vật chứng thu giữ là 01 lọ nhựa, thân lọ màu xanh, có chữ “Tiêu độc PV”, bên trong chứa 60 viên nén (59 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh), có tổng trọng lượng 5,72 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại;

- Kết luận giám định số 479/KLMT ngày 05/5/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Phan Tiến P, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 8, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 1, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Anh Tòng Văn T, sinh năm 1996, trú tại: Bản P, xã N, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là những người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn T và phù hợp với kết quả điều tra.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Phan Văn T đã có 02 tiền án (01 tiền án về tội Cướp giật tài sản tháng 09/2007 bị TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù giam; 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản tháng 09/2011 bị TAND huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 49, Điều 20, Điều 53, Điều 42 Bộ luật Hình sự xử phạt 18 tháng tù giam). Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự, do đó hành vi cất giữ trái phép 60 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có trọng lượng 5,72 gam với mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản có giá trị, sống phụ thuộc vào gia đình, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 5,72 gam Methamphetamine: bị cáo Phan Văn T khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 4,64 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định đã được niêm phong theo quy định của pháp luật là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Phan Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/4/2017 tại tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La gồm: 01 phong bì vỏ niêm phong ban đầu đã bóc mở ; 01 vỏ lọ nhựa , thân lọ nhựa màu xanh có chữ tiêu độc PV , cổ lọ nhựa màu trắng” , mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong là vật không còn giá trị sử dụng;

Đối với 01 (một) chiếc áo khoác bò màu xám tàm giữ khi bắt quả tang : quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Phan Văn T , sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội (cất giấu ma túy), do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Phan Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/4/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Phan Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 28/4/2017 tại tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La gồm: 01 phong bì vỏ niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 vỏ lọ nhựa, thân lọ nhựa màu xanh có chữ “tiêu độc PV”, cổ lọ nhựa màu trắng; Ký hiệu PT 3=4,64gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) chiếc áo khoác bò màu xám qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh